

Số: 906/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp, hệ chính quy
cho học sinh khóa 15 TC (9+3), 16 TN (12+2), 16 TCT (12+2N3T) và các khóa cũ thi lại
Kỳ thi tháng 7/2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BGD&ĐT ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-LTT-ĐT ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp cho học sinh Trung cấp chuyên nghiệp khóa 15 TC (9+3), 16 TN (12+2), 16 TCT (12+2N3T); Trung cấp nghề 15 TCN (9+3); Trung cấp khóa 17 T2 (1N3T) và các khóa cũ thi lại Năm học 2017 -2018;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp cho học sinh Trung cấp chuyên nghiệp khóa 15 TC (9+3), 16 TN (12+2), 16 TCT (12+2N3T); Trung cấp nghề 15 TCN (9+3) và các khóa cũ thi lại Năm học 2017 -2018 ngày 22 tháng 8 năm 2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp, hệ chính quy cho 43 học sinh khóa các khóa cũ thi lại (có danh sách kèm theo).

1. Khóa 15 TC : 12 học sinh
2. Khóa 16 TN : 8 học sinh

3. Khóa 16 TCT : 5 học sinh

3. Khóa cũ thi lại : 18 học sinh (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Học sinh đủ điều kiện tốt nghiệp, đã nộp chứng chỉ Tin học và tiếng Anh theo quy định được cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp theo quy định hiện hành.

Điều 3. Các sinh viên có tên trong danh sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Đinh Văn Đệ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TS-ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đinh Văn Đệ

Đinh Văn Đệ

DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA 15 TC (9+3), 16 TN (12+2), 16 TCT (12+2N3T) VÀ KHÓA CỬ
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 906/QĐ-LTT-ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TK	Điểm TB Thi TN	Điểm xếp loại TN	Xếp loại TN	Có chứng chỉ		Ghi chú
											Tin học	Anh văn	
1	15000640	Nguyễn Văn	Hóa	Nam	05/9/1999	Thái Bình	7.6	8.2	7.9	Khá	X	X	
2	15000269	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	24/9/1998	Đồng Nai	7.6	7.9	7.8	Khá	X	X	
3	15001406	Nguyễn Trần Hoài	Phong	Nam	07/11/1997	Đồng Nai	7	6.9	7	Khá		X	
4	15000861	Châu Quang	Thần	Nam	19/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	7	7.1	7.1	Khá		X	
5	15000105	Đình Trần Quang	Trung	Nam	08/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	6.7	6.7	6.7	Trung bình khá	X		
6	15001664	Ngô Trần Khải	Vinh	Nam	09/10/2000	Tp. Hồ Chí Minh	6.9	6.4	6.7	Trung bình khá			
7	15000430	Đoàn Thanh	Chí	Nam	10/4/1997	Kiên Giang	6.8	6.6	6.7	Trung bình khá			
8	15000168	Lương Nhật	Hoan	Nam	28/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	7.6	7.7	7.7	Khá		X	
9	15001918	Vũ Nguyễn Quốc	Huy	Nam	27/9/2000	Tp. Hồ Chí Minh	7.6	7.4	7.5	Khá		X	
10	15000472	Nguyễn Tân	Khoa	Nam	29/11/2000	Tp. Hồ Chí Minh	7.4	8.3	7.9	Khá		X	
11	15003403	Đoàn Đình	Minh	Nam	20/10/1995	Hưng Yên	8.3	8.9	8.6	Giỏi			
12	15003387	Tô Ngọc Kim	Ngân	Nữ	05/8/1996	Tp. Hồ Chí Minh	8.7	8.6	8.7	Giỏi			
13	15000754	Hà Triệu Ái	Nhân	Nam	17/01/1997	Long An	5.9	6.3	6.1	Trung bình khá	X		
14	15002309	Trần Thanh	Tinh	Nam	26/4/1997	Quảng Ngãi	6.3	6	6.2	Trung bình khá			
15	15000760	Lê Ngọc	Khang	Nam	25/5/1996	Long An	5.9	6.5	6.2	Trung bình khá			

STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TK	Điểm TB Thi TN	Điểm xếp loại TN	Xếp loại TN	Có chứng chỉ		Ghi chú
											Tin học	Anh văn	
16	15000867	Nguyễn Thanh Vinh	Nam	18/10/1996	Bình Phước	15TCT-Đ	6.5	6.2	6.4	Trung bình khá	X	X	Tháng 01/2018 chưa đạt TNVH
17	15002550	Lê Thành Hân	Nam	12/12/1997	Bình Định	15TCT-NL	6.8	8	7.4	Khá	X		Thi lại TN môn Hóa 2 lần Tháng 01/2018 chưa đạt TNVH
18	15000619	Lê Hữu Duy	Nam	14/01/1997	Long An	15TCT-Ô	6.3	5.8	6.1	Trung bình khá			
19	15002469	Nguyễn Trường Giang	Nam	18/11/1996	Long An	15TCT-Ô	6.8	7	6.9	Trung bình khá			
20	15001476	Nguyễn Tuấn Hiệp	Nam	20/6/1996	Tp. Hồ Chí Minh	15TCT-Ô	6.4	5.3	5.9	Trung bình			
21	15000897	Lưu Vũ Anh Quốc	Nam	11/7/1997	Bình Thuận	15TCT-Ô	6.1	5	5.6	Trung bình		X	
22	15002142	Châu Di Sang	Nam	04/4/1996	Ninh Thuận	15TCT-Ô	6.4	5.5	6	Trung bình khá			
23	15003354	Bùi Văn Tấn Tài	Nam	04/3/1997	Đắk Lắk	15TCT-Ô	6.2	5.7	6	Trung bình khá			
24	15000941	Bùi Hữu Toàn	Nam	21/4/1997	Khánh Hoà	15TCT-Ô	6.3	6.2	6.3	Trung bình khá			
25	15002747	Phạm Ngọc Gia Phú	Nam	15/10/1996	Tp. Hồ Chí Minh	15TCT-QTM	6.1	6	6.1	Trung bình		X	Thi lại 1 môn 2 lần + 1 môn 1 lần
26	15003265	Sử Khắc Thông	Nam	07/11/1992	Bến Tre	15TCT-QTM	6.5	6.2	6.4	Trung bình khá			
27	15003465	Nguyễn Hồ Thiên Phúc	Nam	30/3/1995	Tp. Hồ Chí Minh	15TN-Đ	6.3	6.7	6.5	Trung bình khá	X	X	
28	15002026	Nguyễn Thanh Quân	Nam	04/8/1995	Đắk Nông	15TN-Ô	6.7	6.2	6.5	Trung bình khá			Tháng 8/2017 chưa nộp BS bằng THPT
29	15000894	Cao Tấn Quý	Nam	24/8/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15TN-Ô	6.2	5.5	5.9	Trung bình			
30	15003435	Tô Cẩm Vinh	Nam	01/11/1995	Tp. Hồ Chí Minh	15TN-QTM	6.6	6.7	6.7	Trung bình khá			
31	16003424	Hồ Hồng Hải	Nam	04/6/1998	Đồng Tháp	16TCT-Đ	7	7	7	Khá			
32	16001134	Nguyễn Tiến Lợi	Nam	13/3/1997	Quảng Nam	16TCT-Đ	6.9	7.7	7.3	Khá		X	
33	16002207	Nguyễn Đức Phát	Nam	29/3/1998	Đồng Nai	16TCT-Đ	7	8.5	7.8	Khá		X	
34	16001848	Nguyễn Trần Đăng Trung	Nam	12/8/1992	Tp. Hồ Chí Minh	16TCT-Đ	6.3	8.2	7.3	Khá			



STT	Mã SV	Họ và Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	TBC TK	Điểm TB Thi TN	Điểm xếp loại TN	Xếp loại TN	Có chứng chỉ		Ghi chú
											Tin học	Anh văn	
35	16001784	Lê Minh Quang	Nam	06/11/1998	Long An	16TCT-QTM	7.2	8.3	7.8	Khá			
36	16001908	Nguyễn Ngọc Điệp	Nam	09/7/1997	Quảng Ngãi	16TN-Đ	7.5	8.7	8.1	Giỏi		X	
37	16001226	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	21/02/1997	Bình Thuận	16TN-Đ	7.1	7.7	7.4	Khá		X	
38	16002885	Trần Văn Hữu	Nam	10/4/1997	Bình Thuận	16TN-Đ	6.8	7.7	7.3	Khá		X	
39	16000985	Nguyễn Đoàn Hoàng Phi	Nam	04/9/1997	Tiền Giang	16TN-Đ	7.7	8.3	8	Giỏi			
40	16001972	Huỳnh Chí Thành	Nam	08/12/1994	Long An	16TN-Đ	6.4	7.7	7.1	Khá		X	
41	16000415	Trần Trung Hiếu	Nam	03/4/1995	Tp. Hồ Chí Minh	16TN-Ô	7.2	6.3	6.8	Trung bình khá			
42	16001632	Trần Văn Hiếu	Nam	30/01/1997	Bình Thuận	16TN-Ô	7.4	6.3	6.9	Trung bình khá			
43	16000934	Nguyễn Văn Thắng	Nam	20/3/1997	Thanh Hoá	16TN-Ô	6.9	6.8	6.9	Trung bình khá			

Tổng cộng danh sách có 43 học sinh.

* Loại GIỎI : 4 HS # 9.30 %
* Loại KHÁ : 16 HS # 37.21 %
* Loại TB KHÁ : 19 HS # 44.19 %
* Loại TB : 4 HS # 9.30 %

Trong đó: Đã có CC Tin học: 7 (Không tính 7 HS ngành QTM)
Đã có CC Anh văn: 17